

CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI CỦA LÊNIN

GIÁ TRỊ KHOA HỌC VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

GS, TS HOÀNG NGỌC HÒA*

1. Những giá trị khoa học và ý nghĩa phổ quát trong chính sách kinh tế mới của Lênin

Cuối năm 1920 nước Nga Xôviết ra khỏi chiến tranh, chuyển sang xây dựng trong hòa bình từ sự đổ nát hoang tàn do cuộc chiến tranh đế quốc và nội chiến gây ra. Hậu quả nặng nề của 7 năm chiến tranh làm cho nền kinh tế Nga suy sụp và giảm sút nghiêm trọng so với năm 1913 (công nghiệp nói chung giảm sút tới 44,1%; tổng sản lượng nông nghiệp chỉ bằng 60% năm 1913)¹.

Nước Nga tuy đã có đại công nghiệp và có CNTB, nhưng dân cư nông thôn và kinh tế nông nghiệp còn chiếm tỷ trọng rất lớn, sản xuất nhỏ còn phổ biến với nền kinh tế còn nhiều thành phần, trong đó có tới 20 triệu hộ nông dân cá thể. Do đó, Lênin cho rằng đây là "toàn bộ cái chốt của vấn đề" trong hoạch định đường lối chiến lược và sách lược của Đảng Cộng sản Nga.

* Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh

Trước những khó khăn như vậy, nước Nga ngày càng lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - chính trị - xã hội nghiêm trọng, mà nguyên nhân chủ yếu là do sai lầm chủ quan trong các chính sách kinh tế của những người cộng sản. Tuy vậy vào năm 1921, nước Nga cũng đã tạo được cục diện mới về quan hệ đối ngoại với nhiều nước trên thế giới.

Trong bối cảnh lịch sử đó, Lênin đã đề ra chính sách kinh tế mới (NEP) với những giá trị lý luận và thực tiễn nhằm:

Một là, tìm đúng nguyên nhân của cuộc khủng hoảng và đề ra chính sách phù hợp

Lênin cho rằng: khủng hoảng diễn ra ở nước Nga lúc bấy giờ là kết quả của một quá trình tích tụ và làm gay gắt thêm mâu thuẫn trên tất cả các lĩnh vực quan trọng của đời sống kinh tế - chính trị - xã hội. Do đó, muốn giải quyết thắng lợi cuộc khủng hoảng, cần phân tích một cách khách quan khoa học làm sáng tỏ mối quan hệ qua lại giữa các lĩnh vực này. Từ sự phân tích đó Lênin xác định nhân tố đầu tiên thúc đẩy và dẫn tới cuộc

khủng hoảng là sự duy trì các chính sách đã hết vai trò lịch sử, nhất là chính sách trung thu lương thực, vi phạm nghiêm trọng lợi ích kinh tế của người nông dân và nhân dân lao động, trong điều kiện họ đã quá mệt mỏi do chiến tranh kéo dài, bị kiệt sức vì nạn đói hoành hành, thiếu việc làm và thiếu những điều kiện thiết yếu của cuộc sống và về trật tự, an toàn xã hội.

Một nhân tố quan trọng khác thúc đẩy cuộc khủng hoảng là "những quá lạm quan liêu của bộ máy chúng ta"², xuất hiện sự thoái hóa trong bộ máy nhà nước và một bộ phận công chức, viên chức, kể cả một số cán bộ lãnh đạo quan liêu, hách dịch, xa rời quần chúng, thiếu tôn trọng lợi ích quần chúng. Xu hướng này chẳng những không được kịp thời khắc phục mà còn phát triển thêm, do đó càng gây nên sự mất lòng tin và tình trạng bất mãn trong quần chúng nhân dân.

Ngoài những nhân tố chủ quan nêu trên, một nhân tố quan trọng khác trong các nhân tố bên ngoài tác động, thúc đẩy cuộc khủng hoảng là các thế lực đế quốc xúi giục, hỗ trợ bạo loạn trong nước lợi dụng sự bất mãn của quần chúng để gây bạo loạn, điển hình là vụ bạo loạn xảy ra ở Cronstat vào tháng 3-1921.

Hai là, thiết lập cơ chế kinh tế phù hợp với bối cảnh trước mắt, nhưng cũng đáp ứng và mục tiêu cơ bản, lâu dài

Từ sự phân tích, xem xét một cách sâu sắc, toàn diện những nhân tố gây ra cuộc khủng hoảng, Lênin chỉ rõ: nguyên nhân chủ yếu của cuộc khủng hoảng là nguyên nhân bên trong, trực tiếp là những sai lầm về

lãnh đạo, quản lý, trước hết và chủ yếu là trên lĩnh vực kinh tế. Vì vậy, những nội dung cơ bản nhất của NEP, không phải là một số biện pháp hay tổng thể các biện pháp, mà là *một cơ chế kinh tế* nhằm mục tiêu cấp bách hàng đầu là ổn định, cải thiện đời sống của nông dân, công nhân và những người lao động, thiết lập mối quan hệ liên minh công nông trên cơ sở kinh tế; bảo vệ và củng cố chính quyền Xôviết; đồng thời cũng nhằm mục tiêu cơ bản, lâu dài là đưa đất nước quá độ lên CNXH.

Với tính cách là một cơ chế kinh tế nhằm vào những mục tiêu như vậy, chính sách kinh tế mới của Lênin được thiết lập với nội dung và triển khai theo trình tự lôgic như sau:

Sử dụng chính sách thuế lương thực thay cho chính sách trưng thu lương thực thừa. Trong điều kiện của nước Nga lúc đó, giai cấp nông dân và nông nghiệp là nguồn sản xuất lương thực nuôi sống xã hội, nhưng việc duy trì chính sách trưng thu lương thực đã làm cho sản xuất lương thực bị thu hẹp. Thêm vào đó, nạn hạn hán làm mất mùa, nên tình trạng thiếu lương thực và nạn đói càng thêm trầm trọng. Vì vậy, sử dụng chính sách thuế lương thực là một trong những "biện pháp cấp tốc, cương quyết nhất, cấp thiết nhất để cải thiện đời sống của nông dân và nâng cao lực lượng sản xuất của họ"³.

Khôi phục và phát triển sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp thông qua trao đổi sản phẩm giữa nông nghiệp với công nghiệp. Khi áp dụng chính sách thuế lương thực thay cho chính sách trưng thu lương thực, sản

lượng lương thực vượt nhu cầu tiêu dùng của nông dân ngày càng tăng lên. Do đó, nếu không có trao đổi thì nông dân không có công nghệ phẩm để đáp ứng nhu cầu của sản xuất và đời sống, mất tác dụng kích thích và công nhân cũng không có lương thực, thực phẩm. Vì thế, "thuế lương thực là một bước quá độ từ chế độ cộng sản thời chiến đến chế độ trao đổi xã hội chủ nghĩa bình thường về sản phẩm"⁴ cần được phát huy nhằm thúc đẩy khôi phục và phát triển sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp.

Khôi phục và tổ chức lại nền sản xuất công nghiệp phù hợp với yêu cầu của nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Khôi phục và tổ chức lại nền sản xuất công nghiệp là một mắt khâu quan trọng trong NEP, nhằm giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa nhà nước với nông dân, giữa công nghiệp với nông nghiệp, giữa thành thị với nông thôn, trong khôi phục nền kinh tế sau chiến tranh và phát triển kinh tế hàng hóa. Do đó, Lênin chỉ rõ: "... việc trao đổi hàng hóa tức là đòn xoay chủ yếu của NEP được đặt lên hàng đầu, không thiết lập việc trao đổi hàng hóa hay sản phẩm một cách có hệ thống giữa công nghiệp và nông nghiệp thì không thể có được mối quan hệ đúng đắn giữa giai cấp vô sản và nông dân và không thể tạo ra được một hình thức liên minh kinh tế hoàn toàn vững chắc giữa hai giai cấp đó trong giai đoạn quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội"⁵.

Tập trung cao cho đổi mới thương nghiệp, coi thương nghiệp là "mắt xích đặc biệt"

Lênin coi "Trọng tâm của tất cả mọi công việc là thương nghiệp... Trước hết là nội thương rồi đến ngoại thương... dành cho việc ấy tất cả mọi sự chú ý. Có thái độ thực tiễn đối với công việc đó - đó là điều chủ yếu nhất, căn bản nhất"⁶. Theo tinh thần đó, Lênin đã tập trung cao cho đổi mới thương nghiệp, quyết tâm ngăn chặn, tẩy trừ những thủ đoạn con buôn lừa lọc, gian dối trong các hoạt động thương nghiệp, hình thành một hệ thống thương nghiệp phát triển lành mạnh trong quỹ đạo kinh tế và chính trị của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Cùng với đổi mới, phát triển nhanh chóng thương nghiệp nhà nước, thương nghiệp hợp tác xã và cả tư thương, Lênin cũng lãnh đạo thúc đẩy phát triển hệ thống giao thông vận tải, tổ chức, quản lý chặt chẽ, sát sao các hoạt động thị trường và đẩy mạnh phát triển hệ thống thị trường cả bán buôn và bán lẻ. Trong hệ thống thị trường này, thương nghiệp nhà nước nắm chủ yếu khâu bán buôn; thương nghiệp hợp tác xã và tư thương nắm khâu bán lẻ.

Củng cố nền tài chính quốc gia và ổn định tiền tệ

Tuy củng cố nền tài chính quốc gia và ổn định tiền tệ là mắt khâu cuối cùng của NEP, nhưng là mắt khâu có tác dụng quyết định củng cố kết quả của toàn bộ hệ thống các mắt khâu của NEP và chuyển nền kinh tế quốc dân Xôviết vào thế phát triển ổn định trong quỹ đạo của thời kỳ quá độ lên CNXH.

- Để ổn định nền tài chính quốc gia, Nhà nước Xôviết đã thực thi đồng bộ những biện pháp để giảm bội chi và tăng thu cho ngân

sách nhà nước. Kết quả tổng hợp của việc thực hiện các biện pháp theo quan điểm của NEP đã đem lại sự cải thiện nhanh chóng cán cân thu - chi ngân sách nhà nước. Ngoài ra còn đem lại những thắng lợi quan trọng khác là củng cố được kỷ luật tài chính trong tất cả các khâu của bộ máy. Đồng thời củng cố được ngân sách của các địa phương trong hệ thống ngân sách quốc gia theo quan điểm của NEP.

- Đề ổn định tiền tệ trong bối cảnh nước Nga đang lâm vào tình trạng lạm phát "phi mã", cần tiến hành có kết quả việc chống lạm phát. Vì lạm phát làm đồng rúp mất giá rất nghiêm trọng, gây trở ngại lớn cho trao đổi hàng hóa và hạch toán kinh tế... Nhân tố bảo đảm thắng lợi của sự ổn định tiền tệ là phải hiểu đúng những điều kiện cần có để ổn định giá trị đồng tiền và tạo ra những điều kiện đó.

Trước đây nhận thức về ý nghĩa có giá trị phổ quát của NEP còn có những đánh giá khác nhau về mức độ. Nhưng trước yêu cầu của công cuộc cải cách, đổi mới, ngày càng có thêm những công trình nghiên cứu sâu sắc, toàn diện hơn về NEP, đem lại nhiều thành tựu mới rất quan trọng. Đồng thời thực tiễn của chủ nghĩa xã hội hiện thực trong 90 năm qua với những thành công cùng những thất bại đã cho chúng ta thấy rõ hơn ý nghĩa quốc tế to lớn, có giá trị phổ quát của NEP. NEP là sự cụ thể hóa và phát triển sáng tạo hơn nữa kế hoạch xây dựng CNXH ở nước Nga mà Lênin đã đề ra từ mùa Xuân năm 1918 vào tình hình mới, với những nhận thức mới về con đường quá độ lên CNXH. Trong đó, những hình thức và biện pháp kinh tế quá

độ được thể hiện cụ thể, sinh động dưới hình thức chủ nghĩa tư bản nhà nước và hợp tác xã. NEP là mẫu mực tuyệt vời về một chiến lược tình thế nhằm khắc phục những mâu thuẫn gay gắt đang diễn ra để đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng, củng cố liên minh công - nông, giữ vững chính quyền Xôviết. Đồng thời cũng là một chiến lược có ý nghĩa cơ bản, lâu dài của công cuộc xây dựng CNXH từ điểm xuất phát là nền kinh tế nông nghiệp còn kém phát triển và sản xuất nhỏ còn phổ biến. NEP là một cơ chế kinh tế có khả năng làm chuyển biến nền kinh tế nông nghiệp sản xuất nhỏ lạc hậu, kém phát triển, quá độ lên CNXH bỏ qua giai đoạn phát triển chế độ TBCN, không chỉ ở Nga mà cả Việt Nam và những nước khác có điều kiện chính trị tương đồng, trong điều kiện mới của thời đại.

Với những ý nghĩa to lớn đó, chính sách kinh tế mới của Lênin là cội nguồn để cho các thế hệ những người cách mạng tiếp sau kế thừa tư duy lý luận cùng kinh nghiệm thực tiễn để phát triển sáng tạo trong hoạch định chiến lược, chính sách và lãnh đạo, quản lý nền kinh tế trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Lênin đã dự đoán "nước Nga tạm thời hoàn thành một cách đơn độc, có vẻ như là thuần túy Nga, song thực ra đó là nhiệm vụ sẽ được đề ra cho tất cả những người XHCN... Nhất định sẽ có một xã hội mới lấy công - nông liên minh làm cơ sở. Sớm hay muộn xã hội đó sẽ đến và khi chúng ta áp dụng NEP của chúng ta là chúng ta đang giúp đỡ vạch ra những hình thức liên minh công - nông cho xã hội đó"⁷.

CNXH hiện thực trong hơn 90 năm đã qua, với những thành công và thất bại, thậm chí cả sụp đổ, đã minh chứng hùng hồn tính đúng đắn về dự báo của Lênin và làm nổi bật ý nghĩa quốc tế to lớn có giá trị phổ quát của NEP: "cái kinh nghiệm ấy sẽ không bị gạt bỏ, dù cho cách mạng Nga và cách mạng xã hội chủ nghĩa quốc tế sẽ có bị trải qua những đợt biến gian khổ đến mấy đi nữa"⁸.

2. Sự nhận thức và vận dụng sáng tạo của Đảng ta về những giá trị khoa học trong chính sách kinh tế mới của Lênin

Chính sách kinh tế mới của Lênin đã được Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thức, vận dụng trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Ngay từ những năm đầu khôi phục và phát triển kinh tế ở miền Bắc sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới nền kinh tế đất nước trong mấy thập niên qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm khôi phục phát triển sản xuất nông, công, nghiệp và thương nghiệp. Từ Đại hội V (3-1982), Đảng ta đã chủ trương đưa nông nghiệp lên mặt trận hàng đầu và tiếp tục thực hiện khoán trong nông nghiệp theo Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Khóa IV; thực hiện kế hoạch 3 phần trong các xí nghiệp quốc doanh; tiếp đến là tiến hành giải quyết vấn đề giá - lương - tiền nhằm lành mạnh hóa lĩnh vực thương nghiệp và lưu thông tiền tệ. Nhưng kết quả đạt được chỉ trong ngắn hạn và còn rất khiêm tốn. Do đó, nhiều mâu thuẫn gay gắt tiếp tục phát sinh, làm cho

khủng hoảng kinh tế - xã hội càng thêm trầm trọng. Từ những kinh nghiệm thành công và chưa thành công của bước khởi đầu, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986) đã khởi xướng đường lối đổi mới toàn diện nền kinh tế nước ta trên cơ sở quán triệt toàn diện, sâu sắc và vận dụng sáng tạo NEP của Lênin.

Trên cơ sở đổi mới tư duy lý luận về CNXH và phân tích đánh giá đúng thực trạng kinh tế - xã hội cùng những nguyên nhân của thực trạng đó, đường lối đổi mới do Đại hội VI khởi xướng đã quán triệt sâu sắc, vận dụng toàn diện, sáng tạo những giá trị khoa học của NEP. Cụ thể là:

- Tiếp tục khẳng định vị trí hàng đầu của nông nghiệp trên mặt trận kinh tế và tiếp tục thực hiện khoán theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa IV). Đồng thời xác định rõ nông nghiệp phải phát triển theo 3 chương trình mục tiêu là: sản xuất lương thực - thực phẩm; sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

- Đề giải quyết thỏa đáng lợi ích kinh tế cơ bản của nông dân, tạo động lực thúc đẩy sản xuất và kinh tế hàng hóa trong nông nghiệp phát triển, đầu năm 1988, Bộ Chính trị Khóa VI đã quyết định chuyển từ khoán theo Chỉ thị 100 sang khoán theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị Khóa VI, giao quyền tự chủ trong sử dụng ruộng đất và phát triển sản xuất nông nghiệp cho nông dân. Tháng 4-1989, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 BCH TƯ Đảng (Khóa VI) cho phép nông dân được tự do lưu thông lương thực theo giá thị trường. Tác động thúc đẩy của

những nghị quyết này đã tạo nên sự phát triển mang tính đột phá trong sản xuất lương thực, biến nước ta từ chỗ triển miên thiếu lương thực thành nước xuất khẩu lương thực ngày càng lớn và có vị thế cao trên thị trường lương thực thế giới.

- Phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần trong tất cả các lĩnh vực nông, công, thương nghiệp, dịch vụ; phát huy vai trò tích cực của kinh tế nhà nước và cơ chế thị trường trong các hoạt động kinh tế.

- Đẩy mạnh và tiến hành đồng bộ công cuộc chống lạm phát phi mã và ổn định giá trị đồng tiền trên cơ sở kế thừa phát triển sáng tạo từ những kinh nghiệm của quá trình thực hiện NEP và tiếp thu tri thức của văn minh kinh tế nhân loại phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam. Nhờ đó đã giành thắng lợi to lớn trong công việc chống lạm phát, ổn định giá trị đồng tiền.

Với việc thực hiện đồng bộ, vận dụng sáng tạo những nội dung trên theo tinh thần của NEP, đến đầu năm 1991 nước ta đã giải quyết khá vững chắc vấn đề an ninh lương thực, sản xuất nông nghiệp và công nghiệp có sự phát triển khởi sắc, thương nghiệp và dịch vụ chuyển biến tích cực; lạm phát phi mã đã "cắt được cơn sốt" từ 774% lúc cao nhất, xuống còn 17% vào năm 1991; nền tài chính quốc gia từng bước giảm bớt mức bội chi ngân sách và ngày càng được lành mạnh hóa, tạo điều kiện thuận lợi đưa đất nước vượt qua những khó khăn, thách thức, giữ vững định hướng phát triển quá độ lên CNXH.

Trên cơ sở đổi mới tư duy lý luận về CNXH theo quan điểm của NEP và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn lãnh đạo, quản lý cùng những thắng lợi bước đầu đạt được, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (tháng 6-1991) đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* và *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000* với mục tiêu tổng quát, đến năm 2000 đưa nước ta thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội VII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã có nhiều nghị quyết chuyên đề và chương trình hành động cụ thể. Trong đó thể hiện rõ nhất sự vận dụng sáng tạo NEP vào bối cảnh và điều kiện cụ thể của nước ta những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX là Hội nghị lần thứ 5 BCH TƯ Đảng khóa VII; Hội nghị đã ra Nghị quyết "Tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn" và lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết đó theo những chương trình mục tiêu sát hợp. Tiếp đến là Hội nghị lần thứ 7 BCH TƯ Đảng Khóa VII ra Nghị quyết về "Phát triển công nghiệp và xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ mới". Nhờ có đường đường lối và chiến lược đúng, có những chủ trương, chính sách cụ thể hóa phù hợp, quán triệt sâu sắc nội dung và những giá trị khoa học của NEP, nên đã thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, kinh tế - xã hội nông thôn và các hoạt động công - thương nghiệp, dịch vụ của nước ta phát

triển. Do đó, lĩnh vực tài chính - ngân sách ngày càng được lành mạnh hóa; lạm phát được kiểm soát. Ổn định được giá trị đồng tiền.... Đến nửa đầu năm 1996 nước ta đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, cho phép đưa đất nước chuyển sang thời kỳ phát triển mới.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (tháng 6-1996) quyết định đưa đất nước bước vào thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH với trọng tâm hàng đầu là đẩy mạnh CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn.

Triển khai Nghị quyết Đại hội VIII, BCH TƯ Đảng Khóa VIII, Quốc hội, Chính phủ đã có nhiều nghị quyết chuyên đề và chương trình hành động cụ thể nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội VIII. Đặc biệt là các nghị quyết về đẩy mạnh phát triển khoa học - công nghệ và giáo dục - đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH; Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp và kinh tế - xã hội nông thôn; Đẩy mạnh phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN.... Với những thắng lợi to lớn đạt được trong thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VIII, nước ta đã vượt qua và giảm bớt được những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ khu vực châu Á năm 1997 - 1999, tạo được thế và lực mới để bước vào thế kỷ XXI.

Mở đầu thế kỷ XXI, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (tháng 4-2001) thông qua đường lối tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi

mới, CNH, HĐH, hội nhập kinh tế quốc tế và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001-2010, thể hiện sự nhận thức sâu sắc, vận dụng toàn diện và sáng tạo nội dung của NEP trong những điều kiện mới của thời đại, đã đem lại những thắng lợi to lớn. Kế thừa và phát triển hơn nữa Nghị quyết Đại hội IX, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã thể hiện trên một tầm cao mới về sự nhận thức, vận dụng và phát triển sáng tạo nội dung NEP của Đảng và Nhà nước ta. Tập trung nhất là ở các chủ trương đẩy mạnh, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN trên tất cả các lĩnh vực công - nông nghiệp - dịch vụ; đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức và chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế. Trong khi thực hiện những chủ trương đó, Đại hội X của Đảng nhấn mạnh: "Hiện nay và trong nhiều năm tới vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn có tầm chiến lược đặc biệt quan trọng"⁹.

Từ sau Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng đến nay, BCH TƯ Đảng đã có nhiều hội nghị chuyên đề nhằm cụ thể hóa để triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X. Trong các nghị quyết đó, tuy mức độ khác nhau nhưng đều quán triệt và vận dụng sáng tạo những giá trị khoa học của NEP. Đặc biệt là Nghị quyết số 26/NQ-TW của Hội nghị lần thứ 7 BCH TƯ Đảng Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã một lần nữa nhấn mạnh: "nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây

dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh quốc phòng, giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước"¹⁰.

"Giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trước hết phải khơi dậy tinh thần yêu nước, tự chủ, tự lực, tự cường vươn lên của nông dân. Xây dựng xã hội nông thôn ổn định, hòa thuận, dân chủ, có đời sống văn hóa phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc, tạo động lực cho phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; nâng cao đời sống nông dân"¹¹.

Quán triệt những tư tưởng và quan điểm nêu trên của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và Hội nghị BCH TƯ Đảng lần thứ 7, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã tiến hành thể chế hóa bằng các văn bản pháp luật, Chính phủ đã bổ sung hoàn thiện chiến lược, quy hoạch phát triển, đề ra những chương trình hành động chỉ đạo các bộ, ngành, chính quyền các cấp bằng nhiều giải pháp đồng bộ, khả thi vượt qua khó khăn, thách thức do khủng hoảng tài chính toàn cầu gây ra, nhằm thực hiện thắng lợi những mục tiêu đã hoạch định.

1. *Kinh tế quốc dân Xôviết trong năm 1921-1925*, NXB Mátcova, 1960, tr.198

2. 3. 4. 5. *Lênin Toàn tập*, Tiến bộ, M, 1978, T.43, tr.462, 262, 298, 248

6. *Sđd*, T.54, tr.122

7, 8. *Sđd*, T.44, tr.404-405, 404-405

9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr. 190-191

10, 11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết số 26/NQ-TW của Hội nghị lần thứ 7 BCH TƯ Đảng Khóa X*, Báo Nhân dân, 17-8-2008, tr.3, 3.

NGUYỄN ÁI QUỐC TRONG CUỘC ĐẤU TRANH...

(Tiếp theo trang 15)

Ba mươi năm hoạt động quốc tế chống chủ nghĩa thực dân (1911 - 1941) vô cùng sôi nổi, phong phú, độc đáo, sáng tạo, đầy bản lĩnh đã đưa Nguyễn Ái Quốc trở thành một trong những lãnh tụ hàng đầu của phong trào đấu tranh giải phóng các dân tộc thuộc địa trên toàn thế giới nhằm xóa bỏ chủ nghĩa thực dân phản động - một vết nhơ trong lịch sử nhân loại. Nguyễn Ái Quốc là chiến sĩ tiên phong, đã lãnh đạo dân tộc mình ngoan cường chống chủ nghĩa thực dân và góp phần cổ vũ các dân tộc thuộc địa xóa bỏ hoàn toàn chủ nghĩa thực dân cũ và chủ nghĩa thực dân mới trong thế kỷ XX. Người thật sự xứng đáng được thế giới suy tôn là Anh hùng giải phóng dân tộc. Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trở thành biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa quốc tế cao cả, của tinh thần ngoan cường chống chủ nghĩa thực dân và do đó trở thành người bạn lớn của các dân tộc bị áp bức, đã và đang đấu tranh cho một thế giới tốt đẹp, văn minh.